

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em
tỉnh Bình Định năm 2018**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Thông tin chung về địa bàn, đối tượng chương trình:

Toàn tỉnh hiện có:

+ 1.125 thôn.

+ Số trẻ < 5 tuổi: 103.101 trẻ.

+ Số trẻ < 2 tuổi: 38.535 trẻ.

+ Tổng số phụ nữ có thai: 5.533 người.

- Về bộ máy tổ chức triển khai chương trình:

Năm 2018, Ban chỉ đạo chương trình các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Ban chỉ đạo chương trình các cấp đã xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các hoạt động của chương trình nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm.

Cán bộ chuyên môn trực tiếp phụ trách chương trình:

+ Tuyển tỉnh: 02 thư ký chương trình.

+ Tuyển huyện: 22 chuyên trách/11 huyện, thị xã, thành phố.

+ Tuyển xã: 159/159 xã có cán bộ chuyên trách là những y sĩ hoặc nữ hộ sinh đang làm việc tại trạm y tế.

+ Thôn bản: có 1.617 cộng tác viên là nhân viên y tế thôn bản.

Mạng lưới này là lực lượng nòng cốt triển khai thường xuyên các hoạt động của chương trình, giúp gắn kết các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em (PCSDĐTE) với các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu khác tại cộng đồng.

- Kết quả giảm đều và liên tục tỷ lệ SDDTE của tỉnh trong những năm qua là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay chương trình vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi toàn tỉnh tuy đã giảm nhiều trong các năm qua, nhưng ở các huyện miền núi, vùng khó khăn, tỷ lệ SDDTE vẫn còn cao hơn so với mức chung của toàn tỉnh.

+ Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, phụ nữ mang thai và phụ nữ độ tuổi sinh đẻ vẫn còn là vấn đề có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng, đặc biệt ở các địa phương có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao và vùng khó khăn.

+ Một số tập quán lạc hậu ảnh hưởng trực tiếp đến thực hành dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em còn tồn tại ở nhiều vùng, đặc biệt là vùng nông thôn và miền núi đã ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả của chương trình.

+ Năm 2018, nguồn kinh phí từ Trung ương để thực hiện chương trình bị cắt giảm đáng kể đồng thời các nguồn lực để hỗ trợ và cải thiện giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi còn rất hạn chế; chưa có chương trình bổ sung vi chất cho đối tượng tiền hôn nhân và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước khi mang thai.

II. MỤC TIÊU

Chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng trẻ em là một trong 3 chỉ tiêu pháp lệnh hàng năm do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao cho ngành y tế. Chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng trẻ em năm 2018:

- Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn < 9,89%.
- Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn < 15,52%.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ

Công tác quản lý thai nghén được đặc biệt chú trọng, triển khai đồng bộ ở tất cả các địa phương trên toàn tỉnh trong đó 100 % trạm y tế xã có bảng quản lý thai và thực hiện khám thai định kỳ, nhờ vậy đã đạt được một số kết quả như sau:

- + Trên 95% phụ nữ đẻ được khám thai trên 3 lần trong 3 thời kỳ thai nghén.
- + 100% phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván và uống viên sắt/viên đa vi chất.
- + Trên 98% phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế.
- + 100% phụ nữ sinh con được nhân viên y tế đỡ.
- + 100% bà mẹ được uống vitamin A liều cao và chăm sóc 42 ngày sau đẻ.

2. Hoạt động truyền thông

- Các hoạt động đưa tin bài trên đài truyền thanh huyện, xã vẫn được duy trì hàng tháng ở các địa phương.

- Hoạt động tư vấn, thăm gia đình đối tượng cho 23.080 lượt hộ gia đình có trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng và trẻ bị ốm.

- Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) đã phối hợp với Trung tâm y tế các huyện Vân Canh, An Lão tổ chức 10 buổi truyền thông dinh dưỡng lồng ghép cấp viên sắt, viên đa vi chất cho 1.000 phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ < 5 tuổi.

- Trung tâm Y tế dự phòng đã tổ chức thường xuyên phát trên Đài phát thanh địa phương hướng ứng Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển.

3. Công tác phối hợp liên ngành

- Trung tâm CSSKSS đã phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tập huấn kiến thức về chăm sóc bà mẹ có thai, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, chăm sóc trẻ bệnh..., lồng ghép với các hoạt động của các hội nhằm giúp các gia đình hội viên nuôi con khỏe, dạy con ngoan, không để con bị suy dinh dưỡng, cụ thể như sau:

+ Hội Làm vườn: tổ chức 11 lớp tập huấn kiến thức dinh dưỡng phối hợp với triển khai làm kinh tế VAC tại hộ gia đình cho hơn 440 cán bộ chi hội, hội viên hội làm vườn, phụ nữ đang nuôi con nhỏ tại 11 xã của 11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Các hộ gia đình cam kết phải có 1 ô dinh dưỡng và không có trẻ suy dinh dưỡng.

+ Hội Nông dân: tổ chức 05 lớp tập huấn cho 400 cán bộ và các tuyên truyền viên của Hội Nông dân ở các huyện, thị xã trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ Hội về công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

+ Hội Phụ nữ tỉnh: tổ chức 03 lớp tập huấn cho 240 đối tượng là chị em phụ nữ có con dưới 5 tuổi và cán bộ Hội viên Hội phụ nữ ở các huyện Văn Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão.

+ Liên đoàn lao động tỉnh: đã tổ chức 03 lớp tập huấn cho 300 nữ công nhân lao động trong độ tuổi sinh sản thuộc liên đoàn lao động tỉnh.

+ Hội Y tế công cộng: Tổ chức 03 lớp tập huấn cho 320 đối tượng là chị em phụ nữ có con dưới 5 tuổi và cán bộ Hội viên Hội Phụ nữ tại huyện Hoài Nhơn.

+ Hội kế hoạch hóa gia đình: Tổ chức 03 lớp tập huấn cho 157 đối tượng là Hội viên Hội kế hoạch hóa gia đình của tỉnh.

+ Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn cho 1617 cộng tác viên dinh dưỡng trong tỉnh.

4. Theo dõi tăng trưởng

- Hàng quý, công tác cân trẻ dưới 2 tuổi và phụ nữ có thai vẫn được duy trì thường xuyên, với trên 99% trẻ em < 24 tháng tuổi và phụ nữ có thai được theo dõi; 100% trẻ < 24 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng được theo dõi hàng tháng.

- Công tác cân, đo trẻ < 5 tuổi đã triển khai vào tháng 6 kết quả như sau:

+ Số trẻ chột: 103.101 trẻ

+ Số trẻ cân, đo: 102.442 trẻ

+ Tỷ lệ cân, đo: 99.36%

+ Số trẻ SDD cân nặng/tuổi: 9.929 trẻ

- + Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi: 9.69% (năm 2017: 10,39%)
- + Trong đó SDD cân nặng/tuổi ở thể nặng: 379 trẻ chiếm 0,37%
- + Số trẻ thấp còi (SDD chiều cao/tuổi): 15.492 trẻ
- + Tỷ lệ thấp còi: 15,12 % (năm 2017: 16,02 %)
- + Trong đó thấp còi nặng: 593 trẻ chiếm 1,32%
- Công tác tư vấn dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em tại Trung tâm:

Tại phòng khám Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh đã chăm sóc và tư vấn dinh dưỡng cho 1.047 lượt trẻ.

5. Hoạt động bổ sung vi chất dinh dưỡng

- Trung tâm Y tế dự phòng đã phối hợp với TTYT các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai 2 đợt uống vi ta min A cho trẻ < 60 tháng tuổi và trẻ nguy cơ, kết quả đạt được như sau:

- + 99,9% trẻ trong diện được uống vitamin A.
- + 100% trẻ nguy cơ cao được uống vitamin A.

6. Thực hành và phục hồi dinh dưỡng

- Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thực hành dinh dưỡng trình diễn hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì: 23.450 người.

- Hỗ trợ mua sản phẩm dinh dưỡng cấp miễn phí cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng: 2.200 suất

7. Công tác giám sát hỗ trợ và trực báo định kỳ

- Cùng với việc kiện toàn tổ chức, việc thực hiện chế độ giao ban, báo cáo cũng được chú trọng nhằm quản lý chặt chẽ các hoạt động hàng tháng, hàng quý: cấp huyện giao ban 01 lần/tháng, cấp tỉnh 01 lần/quý để đảm bảo các hoạt động của chương trình được triển khai đồng bộ thống nhất, các báo cáo tháng, quý được kịp thời, đầy đủ và chính xác hơn.

- Công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ được tổ chức thường xuyên đối với tuyến cơ sở nhằm củng cố và nâng cao các kỹ năng hoạt động tại các tuyến:

+ Trung tâm CSSKSS đã thực hiện 10 chuyến giám sát hỗ trợ các hoạt động chương trình ở các huyện: Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão, Tuy Phước, Tây Sơn, Vân Canh, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Quy Nhơn. Trong đó, tại mỗi huyện đã giám sát hỗ trợ 1 - 2 xã và Đội BVSKBMTE/KHHGD huyện.

+ Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giám sát ở tuyến xã và các thôn bản định kỳ ít nhất 1 lần/quí/xã và giám sát các hoạt động chuyên môn như cân - đo trẻ, thực hành dinh dưỡng,...

Thông qua các đợt giám sát đã kịp thời chấn chỉnh và hỗ trợ những vấn đề còn thiếu sót, tồn tại trong việc triển khai các hoạt động quản lý và chuyên môn tại các cơ sở được giám sát; Đồng thời từ đó rút kinh nghiệm chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tỉnh cùng thực hiện tốt chương trình dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

8. Công tác đào tạo, tập huấn

- Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản tỉnh đã triển khai 7 lớp tập huấn cho 181 chuyên trách dinh dưỡng xã, phường thị trấn, chuyên trách dinh dưỡng và đội trưởng đội CSSKBMTE/PCSDD của 11 huyện, thị, thành phố với các nội dung:

- + Kỹ thuật cân, đo trẻ dưới 5 tuổi;
- + Truyền thông dinh dưỡng ở cộng đồng;
- + Quản lý thai nghén, chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ có thai;
- + Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ;
- + Chăm sóc dinh dưỡng và y tế 1000 ngày đầu đời của trẻ;
- + Cập nhật một số kiến thức mới về chương trình.

- Trung tâm Chăm sóc SKSS tỉnh phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố đã triển khai 39 lớp tập huấn cho 1.617 cộng tác viên dinh dưỡng là Y tế thôn của 11 huyện, thị, thành phố với các nội dung:

- + Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ;
- + Chăm sóc dinh dưỡng và y tế 1000 ngày đầu đời của trẻ;
- + Cập nhật một số kiến thức mới về chương trình.

IV. KINH PHÍ

- Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh: 1.380.000.000 đồng trong đó:
- + Nguồn Trung ương: 480.000.000 đồng.
- + Nguồn địa phương: 900.000.000 đồng.

Đã hoạt động: 1.212.000.000 đồng tồn 168.000.000 đồng

- Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh: 387.026.000 đồng đã hoạt động: 197.135.000 đồng tồn 189.891.000 đồng.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Có sự chỉ đạo kịp thời của Viện Dinh dưỡng, UBND tỉnh, đặc biệt là Sở Y tế đối với hoạt động chương trình.

- Có sự quan tâm hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các sở, ngành, hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng.

- Các đơn vị liên quan của ngành như Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố đã có sự phối hợp thống nhất, đồng bộ trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình tại cơ sở.

Nhờ những điều kiện thuận lợi trên mà các hoạt động của Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em của tỉnh ngày càng đạt hiệu quả cao và duy trì được tính bền vững.

2. Khó khăn

- Kinh phí chương trình không hỗ trợ cho cộng tác viên dinh dưỡng nên đã không khích lệ, động viên được sự nhiệt tình của họ, ít nhiều đã gây ảnh hưởng đến việc hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Đội ngũ chuyên trách, cộng tác viên tuy đã được củng cố, tập huấn lại hàng năm nhưng khả năng tiếp cận chương trình của một số ít chuyên trách và cộng tác viên còn nhiều hạn chế, đặc biệt với kỹ thuật đo chiều cao trẻ.

- Việc triển khai chương trình ở một số xã vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn và bất cập do địa bàn rộng, đi lại khó khăn, kiến thức, thu nhập của người dân còn hạn chế nên tỷ lệ SDD chiều cao theo tuổi (thấp còi) ở những nơi này còn cao và còn có sự chênh lệch đáng kể giữa các vùng, các huyện trong tỉnh.

- Hệ thống cán bộ chuyên trách ở các tuyến chưa giành được nhiều thời gian trong việc triển khai các hoạt động chương trình vì còn kiêm nhiệm nhiều công tác khác.

- Công tác kiểm tra giám sát các hoạt động tại cơ sở nhiều lúc chưa kịp thời nên chưa hỗ trợ một cách tích cực cho các hoạt động tại cơ sở.

VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí góp phần cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em thấp còi trong thời gian tới.

2. Cấp ủy Đảng và chính quyền ở các cấp cần quan tâm hơn nữa trong việc đầu tư kinh phí, đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng trẻ em vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương hàng năm. /

Nơi nhận:

- Viện Dinh dưỡng;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trung tâm Chăm sóc SKSS;
- Trung tâm Y tế dự phòng;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trung